



Người Đẹp Tắm Trắng -1-

(Gekkô no Domina, 1958)

Nguyên tác: Endo Shusaku

Dịch: Nguyễn Nam Trân

Trên Boulevard Jourdan, con đường ven thủ đô Paris, có một nơi gọi là Làng đại học (Cité Universitaire). Nói là làng có vẻ hơi to tát nhưng đây là một vùng đất rộng, trên đó có nhiều ngôi nhà mọc san sát bên nhau. Mỗi nhà đều được chia thành từng phòng nhỏ, dành cho sinh viên từ các nước đến cư trú. Giữa khu vực cư xá với nhiều phòng ốc như thế, còn có một bệnh viện, nhiều quán ăn sinh viên, hội trường, chi nhánh ngân hàng và cả một sở bưu điện.

Cư xá cho lưu học sinh Nhật Bản gọi là Hội quán Satsuma (Satsuma Kaikan) nhưng danh xưng của nó vốn đến từ tên một nhà hảo tâm người Nhật sống lâu năm ở Paris, Satsuma Jirôhachi, người đã xây lên. Hồi tôi ở đó, quán trưởng là một vị giáo sư già của Đại học Paris nhưng hầu như ông không bao giờ lộ mặt. Thay vào đấy, những người chăm lo công việc thường nhật trong cư xá là các bà bồi phòng (bonne) hay ông gác cửa (concierge), tất cả đều là dân Pháp. Có khoảng 20 phòng tất cả, mỗi phòng có khả năng chứa hai người. Như vậy, trong hội quán có từ 30 đến 40 lưu trú sinh. Vả lại, lúc tôi ở trọ nơi đây thì con số sinh viên hầy còn ít ỏi, thường là mấy họa sĩ hoặc các giáo sư trong nước gửi qua, họ đã chọn sống trong cư xá thay vì đi mượn khách sạn.

Thành thực mà nói thì trong khu Làng đại học, Hội quán Satsuma (mà sau sẽ có tên là Nhà Nhật Bản) là một kiến trúc vào hạng lùi xùi nhất trên Đại lộ Jourdan. Nơi chốn cũng cách xa phố phường, còn nếu so sánh với hai cư xá của Anh và Canada bên cạnh thì không những khuất nẻo, kiến trúc thiếu cân đối mà còn buồn tẻ. Vì người ta cố gắng thêm vào đó đường nét Đông phương, ngược lại, đã khiến cho hội quán này, từ mái đến tường đều có vẻ rẻ tiền, và hơn hết, trông ảm đạm như có âm khí lảng vảng đâu đây. Chắc điều này cũng không vô lý lắm vì biết rằng nó đã được xây lên vào đầu thời Shôwa. Trong khi những cư xá xung quanh đã được xây với ngân sách của các quốc gia, riêng Hội quán Satsuma là bằng tiền đóng góp cá nhân của ông Satsuma, một Mạnh Thường Quân Nhật Bản.

Một

Đầu tháng 10, tôi hạ cái va-li cũ kỹ xuống, rời thành phố Lyon nơi mình đã quen sống từ hai năm nay để lên Paris. Hôm đó, thành phố Paris đang được trùm lên bằng một màn mưa sương. Khi tôi xuống trạm xe buýt trên Đại lộ Jourdan, trời đã sập tối. Lề đường ướt nước mưa và rây bùn bẩn thỉu, những chiếc lá ngô (platane) khô héo rụng rải rác đó đây. Mấy sinh viên, cổ áo mưa lật cao, đang dẫm bước lên trên để đến chỗ ăn chiều. Trong màn mưa và sương mù, Hội quán Satsuma trông giống như một cái nhà kho cũ kỹ, đen đui, đang chìm trong âm khí. Chỉ có chỗ khu vực lễ tân (uketsuke) là hắt ra chút ánh đèn trắng bệch, kỳ dư các cửa sổ khác đều tối như hủ nút. Chỗ lễ tân ấy lại không có ma nào. Trên bàn viết, một cuốn niên giám điện thoại ó bản đang để mở.

- Kon nichì wa!

Đầu tiên, tôi mở lời chào bằng tiếng Nhật. Dù vậy, chẳng thấy tiếng trả lời, tôi buộc lòng phải "Bonjour!" to như là hét.

Trước ngày tôi rời Lyon, chẳng những ông quán trưởng ở đây đã gửi thư cho phép tôi đến trọ mà sáng nay, khi leo lên xe hỏa, tôi đã đánh điện tín báo tin trước cho ông. Tôi bèn đưa mắt kiểm tra xem mớ hành lý tôi đã gửi ở nhà ga và trả tiền lúc mua vé (chikki) có nằm lẫn lóc quanh đây không mà chẳng thấy đâu. Bỗng nhiên, cái điện thoại đặt trên bàn viết bắt đầu reo lên thật to nhưng vẫn như nãy giờ, không ai ra nghe. Luồng ánh sáng lờ mờ từ phía cửa ra vào soi đến hành lang nhưng lại chìm vào bóng tối phía trong. Mấy cánh cửa của hai dãy phòng nằm dọc hành lang cũng đóng im lìm.

Tôi nghĩ nếu thế, có lẽ giờ này mọi người đang ra ngoài hay đi ăn cơm chiều. Nhìn lên vách khu vực lễ tân, tôi thấy có treo thấy mấy tấm biển con ghi tên người cư trú. Biển mang tên tôi cũng được treo lủng lẳng cuối hàng. Tôi thấy họ đã xếp cho tôi phòng số 24.

Tôi tay xách va-li, nương theo ánh sáng của ngọn đèn yếu ớt trong hành lang, đi một vòng để dò từng số phòng một. Cả tầng dưới không có phòng nào mang số 24. Tôi bèn lê đôi giày, bước thấp bước cao leo lên

tầng hai. Lúc ấy, có một người thanh niên thấp bé tay vin thành cầu thang, với cặp mắt nghi ngại, nhìn xuống phía tôi đang leo. Vẫn xách va-li trên tay, tôi ngẩng mặt lên hỏi.

- Ở đây không có người gác cửa (concierge) à?

Chẳng thấy anh kia lên tiếng trả lời.

- Tại sao thế nhỉ? Tôi gọi nãy giờ mà chẳng ai ra.

Thấy tôi lui cui leo sắp đến nơi, anh thanh niên thấp bé kia hơi giật lùi, đưa mắt nhìn tôi với ánh mắt khiếp sợ. Cho đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ đó là một người tóc tai loe hoe, thêm nổi sắc diện hết sức xấu. Xấu ở đây không có nghĩa là da xanh mét nhưng lại xám như màu chì. Hơn thế, cặp môi anh đỏ thắm một cách lạ thường.

- Tại sao vậy hở anh.
- Tôi chịu. Không biết!

Anh ta cứ để nguyên tay trên thành cầu thang và lại lùi về sau độ hai, ba bước nữa. Tôi không hiểu vì duyên cớ gì, thanh niên này lại có một đôi mắt u ám và khiếp sợ đến vậy.

- Tôi vừa mới tới hôm nay!
- Thế! Xin lỗi nhé.

Chợt anh ta quay ngoắt người lại, mở cánh cửa bên cạnh mình và biến mất đằng sau.

Suốt hai năm trời sống dưới tỉnh, tôi ít khi có dịp gặp đồng hương, nay lên Paris và lâu ngày mới thấy một người cùng chung xứ sở là anh thanh niên này, tôi không ngờ gặp phải một thái độ đối xử kỳ quặc đến vậy. Tôi bèn đặt cái va-li cũ xuống mặt sàn rồi ngắm nghía một đôi cánh cửa phòng anh chàng. Chỉ thấy mẫu bìa dùng để vẽ được cắt ra với khổ của một tấm danh thiếp, trên đó có đề mấy chữ bằng văn tự La Mã (Romaji): "Chikuma". Tôi chẳng nghe gì từ bên trong căn phòng, không cả một tiếng động nhỏ.

Đêm hôm ấy, tôi đi một mình đến cái quán con nằm bên ngoài khu Đại lộ Jourdan và uống tí rượu. Khi trở về đến Hội quán Satsuma thì đã gần 12 giờ khuya. Từ khe cửa một số phòng, hãy còn lọt ra ánh đèn, nhưng cửa phòng của Chikuma vẫn thấy kín mít giống như hồi nãy.

- Không biết hắn đang làm gì, cái tên Chikuma này?

Sáng hôm sau, tôi từng từng hỏi người đàn bà đến làm phòng:

- Anh ta, sinh viên du học?

Đặt hai tay lên cán chổi, bà ta cười khẩy, làm như đã chờ sẵn câu hỏi của tôi.

- Không. Vẽ tranh. Cứ sống đơn độc như thế.

Bà ta nhún vai ra vẻ khinh miệt:

- Lúc nào cũng chỉ một mình.
- Anh ta tới đây trọ từ hồi nào?
- Năm trước.

Thế rồi, bà đột nhiên hạ thấp giọng, thì thầm với tôi nhưng muốn hé lộ một bí mật quan trọng:

- Phòng hắn hôi hám lắm.
- Hôi là hôi làm sao? Tại mùi thuốc hay mùi sơn vẽ?
- Không phải. Mùi hơi người của anh ta.

Nghe đến đó, chợt tôi nhớ ra màu đôi môi đỏ bầm mà tôi mới thấy hôm qua. Tại sao hình ảnh của đôi môi ấy lại hiện ra trong trí tôi thì tôi không hiểu. Thế nhưng rõ ràng là cặp môi ấy có màu đỏ sẫm như máu cá sụn. Bà bồi phòng đã nói lên sự thật. Chikuma hoàn toàn không giao du với bất cứ ai trong Hội quán Satsuma này. Không bao giờ hắn đi ăn cơm chung với người nào và cũng chẳng hề ghé phòng ai chơi. Nên hắn suốt ngày nằm im ỉm trong phòng tuy có khi bỏ đi đâu đó hai ba ngày liên tiếp không về. Hình như những người cư trú trong hộ quán này, ai nấy đều khinh bỉ Chikuma thì phải.

Xuống phòng chơi của cư xá, tôi hỏi thăm Sekine, một họa sĩ đã đến trọ ở đây từ hai năm trước:

- Anh Chikuma lạ thật. Trông gương mặt lúc nào cũng lo lo sợ sợ hay sao ấy nhỉ?
- Đôi khi có mở mồm đấy chứ, nhưng nói năng những gì mà chẳng ai hiểu.

Thì ra ông Sekine này cũng không đánh giá tốt về Chikuma:

- Tự ý anh ta không muốn chơi với chúng tôi. Biết làm sao bây giờ? Chẳng lẽ lấy giấy tờ buộc cổ lòi anh ta bắt làm bạn à?

Anh ấy vẽ đẹp không?

- Ồ, cái đó thì ...sao nhỉ? Chưa xem tranh bao giờ nên tôi không biết.

Thế rồi mùa đông gần kề. Mùa đông Paris không có một ngày nào được thấy màu trời xanh. Bầu trời u ám trợn ngày, mây phủ như trùm lên nó một manh vải cũ. Với thời tiết ảm đạm như thế, Hội quán Satsuma càng trở nên lặng lẽ và buồn bã. Khi đi đâu về và ngẩng đầu lên nhìn cửa sổ gian phòng của Chikuma, nhiều hôm tôi thấy cánh cửa lá sách (yoroido) của hần cứ đóng kín. Tôi tưởng tượng không khí trong gian phòng đó phải bản và vẫn đục đến mức độ nào.

Tôi lại khế hỏi bà làm phòng:

- Phòng hần ta lúc nào cũng hôi như thế à?
- Hôi chứ!

Bà ta đưa tay lên nắm lấy sống mũi của mình như muốn diễn tả cho tôi thấy.

- Thằng chả nuôi cả bộ mác-mốt (marmot) đấy. Những hai con cơ.
- Ui cha. Mác-mốt ấy à?

Trong đầu tôi hiện ra đôi mắt tí hí của đôi mác-mốt. Đôi mắt u ám của Chikuma cũng giống mấy con mắt đó. Tôi lấy làm lạ, không hiểu vì sao hần ta lại đâm ra nuôi mác-mốt.



marmot

Tuy tôi có ý khinh miệt Chikuma nhưng không đến nỗi như đám người kia. Dù vậy, tôi nghĩ hần đúng là một "quái nhân", thuộc loại người mà thiên hạ xưa nay thường hay ghét bỏ. Thế nhưng không hiểu tại sao mà khi tình cờ gặp hần trong hành lang hay trên cầu thang, nhìn cái bản mặt xám xịt như chì, lúc nào cũng tỏ ra lo lo sợ sợ, nhất là cặp môi thâm kia là tôi có một phản ứng sinh lý là khó chịu. Tôi đã tưởng tượng tên này tất có một cái gì bản thủ mà hần cần dấu diếm. Tôi từng nghe những lời đồn đãi kiểu: "*Chikuma là đũa đồng tính!*" và cũng bắt đầu bán tín bán nghi.

Đầu tháng 12, tôi đến tòa án trên đảo thành phố (Ile de la Cité) để dự khán một phiên tòa. Hồi đó, với ước mơ mai sau trở thành một cây bút viết tiểu thuyết, tôi nghĩ việc học hỏi về những cảnh ngộ cuộc đời kiểu đó chắc sẽ bổ ích cho mình. Dĩ nhiên tôi không biết phiên tòa mở ra hôm đó sẽ phán xử về chuyện gì. Tôi chỉ thấy từ hàng ghế bàng thính viên mấy người đàn ông mặc quần áo màu xanh lá cây (napafuku) nồng mùi mồ hôi và các bà nội trợ đeo tạp dề (tablier) xanh dương đang chen lấn nhau để ngoi ra phía trước. Đứng đằng sau họ, tôi cũng rướn người lên tìm cách thấy cho được bị can, một người đàn bà trung niên có mái tóc màu hạt dẻ và vàng trán rộng, đang đứng bên vành móng ngựa. Phiên xử đã tiến hành trong bầu không khí không được nghiêm chỉnh như thế. Sau khi lấp ba lấp bấp đọc xong được bản cáo trạng, công tố viên bắt đầu gọi các nhân chứng lên để chất vấn.

Người đàn ông sống cùng chung cư với nữ bị cáo làm chứng:

- Tôi từng nghe tiếng con nít khóc hàng giờ trong hành lang. Chúng tôi vẫn thường đem bánh mì cho cháu nó ăn.

Bị cáo tên Yvonne Salacrou là một người đàn bà bị cáo buộc đã ngược đãi đứa con ghê đến nỗi nó phải chết. Ngày thường bà ta đã bắt nó nhịn đói và đánh đập, còn lấy thuốc lá dĩa vào người để hành hạ. Hết người chứng này đến người chứng khác đã thi nhau lên trình bày sự bạo ngược của bà. Cuối cùng, bà đã đem đứa bé vào trong bếp, lấy giầy lò hơi đốt siết cổ nó sát hại. Mỗi khi công tố viên đọc to từng chi tiết về những cáo buộc ấy, đã nghe trong đám đông quần chúng đến dự thính có những tiếng thở dài mà người nghe không sao nén nổi. Trên vàng trán rộng của bị cáo Yvonne thấy lấp lánh những giọt mồ hôi.

Lúc ấy, tôi bỗng phát hiện ra sự có mặt của Chikuma trên hàng đầu của đám người dự thính. Hai cánh tay nắm lấy chần song chia cách hai phía, anh ta đang nhô người lên, ngễnh tai để nghe cho rõ. Tôi tìm cách đến sát bên và đưa cùi chỏ huých vào hần, làm hần ngạc nhiên quay lại, đưa cặp mắt với vẻ lo âu cố hữu nướng lên nhìn tôi. Rồi như muốn "ra tay trước", Chikuma đã nhanh nhẩu đặt câu hỏi:

- Tại sao anh có mặt ở đây?

Mặt tôi nghiêm lại:

- Tại sao cậu lại hỏi tại sao? Tôi vốn thích đi xem mấy phiên tòa như thế này.

Giọng của hần bỗng cất cao, the the như tiếng kim loại:

- Á há! Thế thì anh cũng hiểu được cái cảm giác ấy, phải không?
- Cậu nói cảm giác ấy! Thế nó là cảm giác gì?

- Thì cái cảm giác của người đàn bà kia lúc đem đứa con ghẻ vào trong bếp siết cổ đó! Thế rồi bà ta lại qua phòng bên cạnh ăn nằm với tình nhân. Tôi muốn nói đến cái cảm giác lúc đó của Yvonne...

Cách nói chuyện của Chikuma lúc đó giống như cách nói chuyện của một người đàn bà.

Hai chúng tôi bước ra khỏi tòa án. Trời đã xế chiều. Trên con sông Seine, những cơn gió lạnh lạnh bắt đầu nổi lên, dầm chiếc xà lan (Darumabune) gắn đèn đỏ lừ đừ bơi ngược dòng. Bên bờ sông, ông lão hàng sách cũ đang thu xếp sách vở và tranh ảnh và cho vào hộp, sửa soạn đóng cửa ra về.

- Tôi...

Chợt Chikuma làm bộ rù quên, đến sát lại tôi. Anh ta nói tiếp:

- Tôi định đến thăm ngôi nhà của bà Yvonne đó.

Tôi ngạc nhiên nên dọ hỏi:

- Cậu đã tra cứu địa chỉ của bà ấy rồi sao?
- Đúng rồi. Nếu mình lấy Métro (tàu điện ngầm) thì mất chưa đến 10 phút.

Cách nói chuyện và thái độ làm như thân tình này của anh ta, tôi chưa hề thấy một lần nào khi ở Hội quán Satsuma. Thế nhưng điều khiến tôi chú ý lúc này là sự hiếu kỳ hơi kỳ quặc của Chikuma đối với vụ án của bà Yvonne.

Tôi hãy còn nhớ là đằng sau con phố Gambetta có dãy tường dài màu xám của một ngôi nhà thương thí. Trên bức tường đó, có ai đã viết nguệch ngoạc mấy chữ đại tự "Ridway, go home!" (Ridway cút xéo!) bằng sơn trắng. Những mẩu kim loại đến từ mảnh vỡ của mấy cánh cửa sổ của cơ xưởng trong khu vực đã cháy trụ nhưng đôi lúc vẫn ánh lên những tia sáng xanh bạc. Căn nhà nơi Bị cáo Yvonne Salacrou trú ngụ nằm ở góc phố ấy. Trong cái quán rượu rẻ tiền cho dân lao động nằm ở tầng trệt, có mấy bóng mũ nồi (béret) của đám cư dân Ac-mê-ni (Arménien) đang đứng tụ tập bên quầy để uống rượu.

Chikuma tiến ra đằng trước tôi và leo lên thang gác tối mù. Những bậc thang này đã mòn nhẵn cả.

- Nếu xem cách sắp đặt hộp thư thì phòng bà này nằm ở tầng ba.

Tôi nghĩ mình hết còn chịu nổi cái mùi xú ế trong ngôi nhà thiếu ánh sáng này. Coi bộ mùi hôi ở đây chắc chẳng thua gì mùi hôi của căn phòng Chikuma đằng hội quán. Thế nhưng cái mà tự nãy giờ tôi vẫn đang muốn tìm câu giải đáp là lý do nào đã khiến đầu óc Chikuma bị vụ án này ám ảnh đến như vậy. Tôi hoàn toàn không hiểu trong bụng anh ta đang nghĩ gì.

- Đây. Phòng này!

Bỗng nhiên, Chikuma dừng bước và nói như reo. Trong màn sương chiều xám xịt, đôi mắt của hắn ta ánh lên những tia kỳ dị làm tôi thấy bất ổn. Và đôi môi của hắn nữa, dưới mắt tôi, còn đỏ thắm hơn nếu so sánh với cái màu hồng này.

- Đằng sau cánh cửa này là nơi Yvonne đánh đập và dùng lửa thuốc lá để hành hạ thằng bé.

Tôi nghe tiếng hắn nuốt nước bọt đánh ực.

- Gian bếp nằm ở đâu nhỉ? Bề gì tôi cũng muốn đến xem chỗ đó.

Chikuma bỏ tôi lại giữa đường, một mình tiếp tục đi về phía chỗ treo đồ cũ nằm trước mặt hắn. Bậc thang giờ này đã tối hù. Ở lối vào phía dưới, có tiếng cửa bật ra nhẹ nhàng, rồi sau đó là tiếng đóng sầm lại thật to. Tiếp theo đó, tôi lại nghe vọng lại tiếng đàn bà cười lên khanh khách. Chợt tôi nhớ lại câu Chikuma vừa nói với mình khi nãy: "*Thế thì anh cũng hiểu được cái cảm giác ấy, phải không?*". Cảm giác của người đàn bà vừa xoắn xuýt lấy anh đàn ông trong giường vừa lạnh lùng chờ đợi giây phút hấp hối của cậu con ghẻ. Nó cũng là cảm giác của Chikuma khi giương đôi mắt sáng quắc và đi lòng vòng, muốn khám phá cho được chỗ ở chính xác của người đàn bà đó. (Hắn đúng là một kẻ tâm lý bất bình thường). Tôi vừa cho tay vào túi áo khoác, vừa nghĩ về hắn như thế. (Không hiểu một người như hắn thì khi vẽ, sẽ vẽ những loại tranh gì?)

Hắn đã quay trở lại. Hắn đang đút một ngón tay vào mồm và mút lấy mút để.

- Cửa sổ cao quá, đưa tay với không tới, làm một ngón bị cắt.
- Làm gì mà cậu quan tâm chuyện của Yvonne đến cỡ đó?
- En-chan ơi! Tôi thích tìm hiểu nguyên do của vụ này mà.

Không hiểu sao mà thay vì gọi tôi là Endo, nay hắn ta lại bắt đầu đổi lối xưng hô thành En-chan.

- Sao, cậu có thích tìm hiểu người đàn bà đó không vậy?
- Không. Chẳng đến mức như cậu.
- Có thật không đấy. Một người đàn bà mê trai, dám giết cả con, đâu phải chơi!. Vì dục tình, bà ta đã không dẫn lòng nổi. Mới rồi, tôi muốn bắm lấy cửa sổ dòm vào trong cho biết, thành ra mới đứt cả tay

đây này. Dĩ nhiên, bên trong phòng tối như mực. Thế nhưng, trong một chỗ tối đen như vậy, bà ta đã xoắn xuýt ôm lấy tình nhân và ăn nằm với gã.

Lạ lùng thay, cái âm thanh hần phát ra chỉ là một giọng thều thào chỉ vừa đủ nghe và vằng trán hần đã ướt nhẹ mồ hôi, giống như cảnh Yvonne lúc đứng trước vành móng ngựa khi nghe buộc tội: "*Bà còn dí cả điều thuốc đang cháy lên người đưa con ghê ...*".

Tôi hơi thụt lui lại phía sau. Tôi thấy Chikuma đã thực sự trở thành một gã con trai ma quái. Nhận ra tôi đang muốn thối lui, Chikuma bèn im bật. Dưới ánh đèn hành lang, sau khi đã phơi bày trước mặt tôi vẻ mặt lấm lám lét cổ hữu như một người đang sợ hãi điều gì, hần bèn tiến ra đằng trước tôi và bước đi.

- Cậu đó thật quái gở. Làm cho tôi có hơi hãi.

Ngày tiếp theo, sau bữa cơm trưa, tôi xuống phòng chơi và kể lại chuyện đêm qua cho anh Sekine nghe.

- Anh ta có những cái thú mà đối tượng đều khác với người bình thường.
- Hần giống như thằng khùng (abu) ấy nhỉ?
- Bà bồi phòng kể là hần nuôi cả bọ mác-mốt. Không hiểu để làm gì?
- Chịu thôi!

Sekine vừa dùng cái ngón tay to ra vẽ họa sĩ của mình để lau chùi tẩu thuốc (pipe) vừa thốt ra một tiếng kêu ngao ngán:

- Tớ không quan tâm làm gì đến hạng người như hần.

Hàng thông bên kia của sổ đang run rẩy trước những cơn gió mùa đông. Từ giữa mấy cây thông ấy, tôi thấy cái bóng giống như gập người của Chikuma đang hồi hải tiến về hướng chúng tôi.

- Coi, hần về rồi kìa! Chắc mới ăn cơm trưa xong.
- Thế à?
- Không biết hần vẽ những loại tranh gì nhỉ?

Cặp mắt hấp ha hấp háy của Chikuma đang từ bên kia khung cửa kính dòm về hướng này làm cho đang nói, tôi chợt hạ giọng. Anh Sekine bèn bảo:

- Nếu bạn muốn biết chuyện đó thì tự tìm hiểu đi!
- Ừ nhỉ! Để tôi đi xem thử.

Thế nhưng khi tôi chực đứng dậy thì anh Sekine đã lim dim đôi mắt và nhìn về phía tôi với một vẻ nghi ngại.

Căn phòng của Chikuma vẫn im ắng như mọi hôm. Hần có nhà hay không cũng không sao biết được. Tôi bèn quyết tâm, dí đầu mũi giày đá nhẹ vào cánh cửa.

- Ai đó?
- Tôi đây!

Đợi một hồi, không nghe hần trả lời. Lúc tôi dợm rút lui thì có tiếng xoay nắm đấm trên cửa.

- Có việc gì thế?

Hần chỉ mở cánh cửa he hé và không lộ diện.

- Không. Chẳng có chuyện gì đặc biệt. Định ghé anh chơi thôi.

Tôi thu hết can đảm, vận sức toàn thân từ từ ẩy cánh cửa vào thì thấy Chikuma, trong cái áo ngủ dài (gown) màu nâu nhàn nhúm, đang đứng đó, mấy ngón tay luồn trong chòm tóc loe hoe trên đầu và ngược lên nhìn tôi với ánh mắt sợ hãi.

Căn phòng bừa không thể nói. Giấy nhật trình, dép, đèn cồng, tạp chí và dụng cụ vẽ tranh sơn dầu, bình đựng dầu nhựa thông (matsuyani, tebinthina)... nằm tứ tán trên sàn, nhiều đến độ không có chỗ đặt chân. Tuy vậy, cái làm tôi phải dợm ngược là mùi xú ối trong phòng mà tôi đã được nghe qua câu chuyện của bà bồi phòng hôm trước. Vâng, chính thế. Không biết phải tả nó làm sao cho đúng nhưng nó hăng nồng như mùi tỏi và rất khó chịu, khiến người ta phải buồn nôn. Tôi có cảm tưởng cái mùi xú ối ấy đã thấm lấm vào từng trang của đồng nhật trình và tạp chí nằm tán loạn trên mặt sàn.

Mắt hần muốn tránh cái nhìn của tôi, Chikuma nói mà như thì thầm:

- Tôi không thích cho ai vào cái phòng này. Mà phòng không tôi tối một chút là tôi cảm thấy không được thoải mái.

- Có sao đâu! Tôi đã biết mọi người trong Hội quán Satsuma này đều muốn sống riêng rẽ, một thân một mình mà.

Tôi đặt mông xuống một cái va-li lớn đặt ở góc phòng và đưa mắt tìm xem ở đây có bức tranh nào của hẳn không.

Nhà Nhật Bản (Hội quán Satsuma) thời trước



- Không vẽ à? Có tranh thì cho xem nhé!

Chikuma lắc đầu:

- Bây giờ chưa muốn. Lúc này, tôi không thích đem tranh mình cho ai xem cả.
- Tại sao vậy?
- Không có duyên cớ gì đặc biệt. Chẳng qua là tôi chưa đủ tự tin. Thế nhưng, rồi có ngày tôi sẽ vẽ được những bức tranh coi được cho xem.

Lúc đó, đôi mắt hẳn ta như thể đang tập trung nhìn vào một chỗ xa xăm nào đó đằng sau lưng tôi.

Cả hai chúng tôi im lặng trong một hồi lâu. Rồi cuộc, tôi mới lên tiếng dọ dẫm:

- Có thật là cậu nuôi mấy con mát-mốt không?
- Ai nói cho cậu biết vậy?
- Bà bồi phòng chứ ai. Định dùng chúng làm mẫu để vẽ à?

Chikuma chỉ cười ngượng nghịu.

- Không phải đâu. Từ hồi bé, khi cho tay sờ vào mấy con vật như vậy, tôi luôn có cảm giác thích thú. En-chan! Cậu có biết cái cảm giác ấy không nào?

Như thế, Chikuma đã lập lại câu hẳn hỏi tôi tối hôm qua. Cái cảm giác của người đàn bà đang bận làm tình với trai giữa khi đưa con ghè hấp hối trong nhà bếp, cái cảm giác khi cho tay nâng con bọ mát-mốt lên và ôm siết bộ lông mềm và ấm áp của nó. Mùi xú uest giống như mùi tỏi trong căn phòng mỗi lúc một hăng thêm. Làm như không thể nào chịu đựng nổi tình cảm khinh ghét và cảm giác buồn nôn lâu hơn nữa, từ dưới đáy cổ họng tôi bỗng có cái gì đó đang chực trào ngược. Tôi nổi cáu, la lên:

- Chikuma ạ. Cậu là người không được bình thường đấy nhé! Đẹp đi, đừng nói mấy chuyện bậy bạ như thế nữa.
- Tôi biết mà. Cậu không cần phải dặn.
- Thế thì dẹp phứt nó đi. Đó cũng là một thứ ham muốn tình dục đấy.
- Dĩ nhiên tôi biết nó là tình dục. Nhưng mà nhu cầu tình dục thì ngay cậu cũng có chứ!
- Tôi cũng có nhu cầu tình dục. Vấn đề là phải giải quyết nó một cách lành mạnh. Đúng không?
- Giải quyết một cách lành mạnh là thế nào?

Tựa người vào thành cửa sổ, Chikuma ngẩng mặt nhìn tôi như thách đố. Cặp môi thâm giờ đây trông ướt rượt.

- Ngủ với gái chớ sao! ... Còn không có gái thì phải bỏ tiền ra mà mua gái điếm. Mấy cách đó đều có thể xem như là lành mạnh.
- Nhưng nếu có người không thích ngủ với gái thì sao? En-chan nghĩ rằng ngủ với gái là xong chuyện nhưng tôi thì không thỏa mãn.
- Tại sao lại không?
- Cậu không hiểu được đâu!

Bắt chợt mặt của Chikuma méo xệch. Trông hẳn ta như sắp sửa khóc. Lúc đó tôi mới hiểu rằng Chikuma là loại đàn ông mà người đời thường gọi là "đồng tính"! Tuy vậy, về sau tôi khám phá ra rằng, hẳn ta cũng không thuộc giới "đồng tính" nốt.

Kể từ hôm đó, Chikuma và tôi không còn mở miệng nói chuyện với nhau. Hơn nữa, nếu tôi không chịu bắt chuyện thì vốn là một thanh niên ngại giao du với người khác, hẳn cũng chẳng thèm gặp. Và tôi cũng không lấy điều đó làm phiền hay khó chịu gì. Cứ thấy kệ hẳn có lẽ là thái độ đúng đắn nhất.

Mỗi ngày, bầu trời vẫn tiếp tục giăng mây và xám một màu chì. Trong Làng đại học, có lẽ Hội quán Satsuma là nơi u ám và nặng nề nhất. Tất cả mọi cánh cửa lá sách căn phòng của Chikuma đều đóng im ỉm. Phần tôi cũng không còn hiếu kỳ và thấy thú vị nên chẳng muốn tìm hiểu về hẳn như trước nữa. Giống như anh Sekine và các

lưu trú sinh khác, tôi chỉ còn biết ngắm hán từ xa và thấy giữa "quái nhân" ấy và cuộc đời mình, không có một điểm chung nào.

Thế rồi, một hôm, tôi mới hỏi một bà bồi đến làm phòng:

- Sao, phòng Chikuma bây giờ có còn hôi hám không bà?

Người đàn bà dựa người vào cây chổi và cười hi hi như một người khùng:

- Cậu đó hờ? Đâu còn ở đây nữa mà hỏi.
- Ủa. Đi rồi à, hỏi nào? Lạ vậy!
- Hai tuần trước.
- Đi đâu mới được chứ?
- Không biết.

Tuy hán cũng là một thành viên trong Hội quán Satsuma nhưng việc dọn nhà của Chikuma ra khỏi nơi đây không ai buồn để ý. Cũng bởi vì hán ta chưa bao giờ chịu chào hỏi họ, khi ra đi cũng không báo ai biết, cứ thế mà biến mất không biết về nơi chốn nào.

Một buổi chiều, tôi nhận ra là cánh cửa căn phòng ngày xưa Chikuma ở đang được mở ra. Chắc có một người Nhật nào vừa mới đến Paris được điền vào chỗ hán. Khi thử đưa mắt nhìn vào trong phòng, tôi thấy ánh mặt trời buồn bã của mùa đông đang chiếu qua tấm kính cửa sổ dính đầy dấu ngón tay đục nhờ rồi chiếu xuống mặt sàn.

Nửa năm trôi qua, đã đến ngày tôi phải về Nhật. Vẫn còn muốn lưu lại Paris thêm ít lâu nhưng ba năm du học đã làm hao mòn sức khỏe. Anh Sekine và một số bạn hữu ở Hội quán đã ra nhà ga Paris để tiễn đưa tôi nhưng trong đám họ, tôi không thấy bóng dáng Chikuma. Khi thò đầu qua cánh cửa toa tàu để vẫy tay chào từ giã mọi người, tôi đã quên mất hán.

Khi về đến Nhật Bản, đôi khi tôi lên cơn sốt, tôi bèn lợi dụng để nằm lãn ra giường và thử tập tành viết tiểu thuyết. Đến khi sử dụng hết mớ giấy nháp dùng cho bản thảo (genko-yôshi) chất đầy trong hành lý từ hai năm nay, không biết vì thế nào mà tôi đã nhận được một giải thưởng văn chương.

Khoảng 4 tháng sau ngày nhận giải thưởng ấy, một buổi sáng, nhân viên bưu điện đã đem đến cho tôi một cái phong bì màu nâu thuộc vào khổ lớn hơn các loại bì thư, trên đó có dán một số tem của Pháp mà tôi đã quen mắt. Coi bộ phong bì này đã được gửi qua nhiều bến cảng trong vòng hai tháng trời hay sao đó mà đôi chỗ bên trên hay ở ngoài góc có vài vết rách nhỏ. Lấy tay thử mân mê, tôi thấy nó khá nặng. Thế nhưng, trên đó, không thấy ghi tên và địa chỉ người gửi đâu cả. Khi trở về phòng mình, tôi mới chậm rãi cắt phong bì ra xem thì thấy bên trong có một cuốn sổ tay bọc bằng giấy dầu. Nhìn tên người viết trên cuốn sổ đó, tôi mới biết người gửi cho mình chính là Chikuma. Quyển sổ tay kiểu Pháp thường có kẻ hàng dọc hàng ngang và chia thành ô vuông. Chikuma đã dùng văn tự để lấp đầy những ô vuông hình mắt lưới ấy.

Kỷ niệm về quãng thời gian sống ở Hội quán Satsuma mà trong bao nhiêu lâu tôi ngỡ mình đã quên, với hình ảnh khuôn mặt xám ngoét của Chikuma, với cái thói quen luôn mấy ngón tay vào bên trong chòm tóc thưa, với đôi môi thâm xỉ như màu máu cá sụn của một con người sức khỏe bạc nhược ... tất cả đã đồng loạt hiện ra trước mắt tôi. Thế nhưng giờ đây, không hiểu tại sao tôi không còn thấy chúng có gì đáng khó chịu nữa. Nó không còn gợi cho tôi một sự chán ghét nào.

(Còn tiếp)